TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30-3-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Công Đoàn.

Bà Phạm Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đặng Văn Tr, sinh năm 1995; cư trú tại: K, thị trấn R, huyện Ng, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Ngô Bích T1, sinh năm 1996; cư trú tại: Ấp Ph, xã Th, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Anh Đặng Văn Tr trình bày: Anh và chị Ngô Bích T1 chung sống với nhau năm 2018, đến năm 2019 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện Đ. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn chủ yếu là do chị T1 không chung thủy, từ đó bất đồng và sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Nhận thấy không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc nên anh yêu cầu được ly hôn với chị T1. Anh với chị T1 có một con chung tên Đặng Yến Nh, sinh ngày 22/7/2018, hiện đang do anh nuôi dưỡng, anh yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng. Quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Ngô Bích T1, nhưng chị T1 không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của anh Tr không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Ngô Bích T1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Anh Tr xác định sau thời gian sống hạnh phúc thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do chị T1 không chung thủy, từ đó sống ly thân cho đến nay gần ba năm, hiện tại anh và chị T1 tự tạo cuộc sống riêng, không quan tâm, chăm sóc cho nhau. Chị T1 dù được Tòa án thông báo nội dung khởi kiện của anh Tr cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo nhưng chị T1 không có ý kiến phản đối. Chị không mong muốn được đoàn tụ với anh Tr thể hiện qua việc Tòa án mời nhiều lần hòa giải và xét xử, chị đều vắng mặt. Xét thấy việc cho anh Trvà chị T1 tiếp tục chung sống sẽ khó mang lại hạnh phúc, do vậy cần chấp nhận yêu cầu của anh Tr cho anh ly hôn với chị T1 là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Do cháu Nh từ khi ly thân đến nay do anh Tr nuôi dưỡng vẫn đảm bảo phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần, nên tiếp tục giao con chung cho anh Tr nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Tr xác định không có, chị T1 không phản đối nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Do yêu cầu được chấp nhận nên anh Tr phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Văn Tr. Cho anh Đặng Văn Tr được ly hôn với chị Ngô Bích T1.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Yến Nh, sinh ngày 22/7/2018 cho anh Đặng Văn Tr tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Ngô Bích T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Đặng Văn Tr phải chịu 300.000 đồng. Anh Tr đã nộp 300.000 đồng T1 tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu T1 số 0013667 ngày 20/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, anh Tr đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Tr có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị T1 có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viển kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Th;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Liêu Chí Khanh